**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 48**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 226, xem từ câu thứ hai, hàng thứ 3. Trong phẩm “Bảo Liên Phật Quang” lại viết: “**Mỗi một hoa tỏa ra 36 trăm ngàn ức quang minh**”, con số này rất lớn, 36 trăm ngàn ức quang minh. “**Trong mỗi quang minh xuất hiện 36 trăm ngàn ức Phật**; **quang trung hóa Phật**”, phía dưới Niệm lão giải thích cho chúng ta: “**Trong mỗi một ánh sáng**, **là một trong số ba mươi sáu trăm ngàn ức ánh sáng phóng ra từ hoa sen**”, tia sáng này “**Biểu thị ý nghĩa chí cực vi tế**”, có ý nghĩa biểu pháp, cực kỳ vi tế, vi tế đến mức chúng ta vô phương tưởng tượng.

Đức Phật trong Quán Kinh có nói: “**Báo thân của A Di Đà Phật**”, Phật có Pháp Thân, Pháp Thân không có hình tướng; báo thân có tướng, tướng hảo của báo thân, nói: “**Thân có tám vạn bốn ngàn tướng**”. Ở điểm này càng chi tiết hơn, tám vạn bốn ngàn là 36 trăm ngàn ức, so với tám vạn bốn ngàn càng vi tế hơn nhiều. Mỗi một tướng có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp, mỗi một vẻ đẹp có tám vạn bốn ngàn ánh quang minh; trong mỗi ánh quang minh, có chư Phật Như Lai, Bồ Tát vây quanh, đang giảng kinh thuyết pháp; cũng chính là nói hiện tại đang giảng kinh thuyết pháp. Những con số này hoàn toàn là biểu pháp, biểu thị cực kỳ vi tế, chính là cái ý này.

“**Trong ánh sáng lại hàm chứa 36 trăm ngàn ức Phật**; **Biểu thị trong cái nhỏ bé nhất lại chứa đựng hết thảy các pháp**”, cũng chính là “**Vi tế tương dung an lập môn**” được nói trong kinh Hoa Nghiêm, cũng có trong bộ kinh này của chúng ta.

Chúng ta xem phía dưới, thứ bảy là: “**Nhân Đà La Võng Pháp giới môn**; **môn vi tế tương dung nói trên**, **chỉ minh họa được một tầng các tướng tương tức tương nhập**”. Mới có một tầng, còn điều này nói đến trùng trùng vô tận, chỉ nói rõ được một tầng các tướng “Tương tức tương nhập”. “**Chưa minh thị nổi nghĩa lý trùng trùng vô tận tương tức tương nhập**; **nên phải mượn cái lưới của nhân đà la làm thí dụ**”, nói rõ cho cái ý “Trùng trùng vô tận” này.

“**Lưới Nhân Đà La**, **là cái lưới Châu treo ở thiên cung của Đế Thích**; **cái lưới ấy có nghìn hạt châu chiếu rọi lẫn nhau**; **trong mỗi hạt châu hiện hình bóng của hết thảy các hạt châu**; **đấy là tầng thứ nhất**: **mỗi hạt châu ảnh hiện**”. Hiện nay, loại lưới Châu này vẫn còn, nhưng không giống loại trong Hoàng cung của thời Hoàng đế trước đây. Đại Điện trong Hoàng cung, Điện Thái Hòa của Hoàng cung Bắc Kinh là điện lớn nhất trong cung, tất cả những nghi lễ quan trọng đều được cử hành ở nơi này. Trên Đại Điện, người ta dùng dây đồng nhỏ đan lại với nhau thành tấm lưới, vì sao làm như vậy? Vì tường, cột trụ và xà ngang trong Đại Điện đều có những bức họa tinh xảo, là những tác phẩm nghệ thuật cao cấp. Chủ yếu do sợ người ta chạm vào sẽ làm hỏng nó, còn sợ chim đến làm tổ, cho nên dùng lưới đồng nhỏ này.

Ở bên ngoài, bạn có thể thấy được, nhưng không sờ vào bức tranh được, chim cũng không bay vào được. Nó có tác dụng bảo vệ gọi là lưới, hay lưới Nhân Đà La. Ở những mắc lưới, đều có đính một hạt châu, là trân chân; những hạt châu này đều rất lớn. Hiện nay, ở cung điện lớn, chúng ta dùng đèn thủy tinh, hệ thống đèn rất giống hình dạng của tấm lưới, mỗi cái đèn cũng rất lớn. Bạn thử nghĩ xem, nếu có thể treo một ngàn bóng đèn, thì tấm lưới này sẽ rất lớn, đương nhiên cái điện này cũng phải vô cùng lớn. Không có cái điện nào lớn như thế, nên cũng không thể dung nạp nổi tấm lưới này. Trong tấm lưới những hạt châu được đính vào, chúng chiếu rọi lẫn nhau. Trong một hạt châu, tất cả ánh sáng được phóng ra từ những hạt châu khác, đều ở trong một hạt này. Chúng chiếu rọi lẫn nhau, trong mỗi hạt châu đều có hết thảy hình ảnh của mọi hạt châu.

“**Đấy là tầng thứ nhất**: **Mỗi hạt châu ảnh hiện**; **trong mỗi hạt châu hiện hình bóng của hết thảy các hạt châu**; **mỗi hạt ấy lại hiện bóng của chín trăm chín mươi chín hạt châu kia**, **đó là sự ảnh hiện ở tầng thứ hai**; **các hạt châu trùng trùng ảnh hiện như thế ấy chẳng có cùng tận**; **dùng để thí dụ các pháp tương tức**, **tương nhập**, **trùng trùng vô tận**” trên kinh Phật lấy điều này làm ví dụ, chúng ta chưa có thấy qua, cho nên rất khó tưởng tượng.

Trong “Đại sớ” giảng: “**Nếu là cảnh giới của nhân gian chúng ta**, **chúng ta rất dễ thể hội**”. Trong “Hoa Nghiêm kinh Sớ Sao” có ví dụ: “**Như dùng hai tấm gương đặt đối nhau**, **chiếu rọi**, **hiện bóng lẫn nhau**”. “Tả” chính là chiếu, có ý nghĩa chiếu rọi lẫn nhau. Người đứng ở giữa hai mặt gương, nhìn không xuể hình ảnh của chính mình. Sự việc này nhằm nói đến sự “Trùng trùng vô ngại”. Hiền Thủ Quốc sư trong Hoàng cung giảng kinh Hoa Nghiêm. Giảng đến “**Nhân Đà La võng Pháp giới môn**”, Hoàng thượng nghe không hiểu, hỏi Quốc sư:

- “*Điều đó có ý nghĩa gì*?”

Ngài liền xin Hoàng thượng xây một cái đình ở khoảng đất trống bên ngoài, việc này thực hiện rất dễ, xây một cái đình. Đình xây xong rồi, Quốc sư nói với Hoàng thượng:

- “*Cái* *đình này là đình tám góc*, *mỗi một góc đặt một cái gương*, *vậy sẽ có tám mặt*; *thêm mặt trên và dưới nữa là mười cái gương*. *Mời Hoàng thượng vào bên trong cái đình đó*, *đứng xem thử một chút*”.

Hoàng đế đứng ở nơi đó, lập tức liền hiểu rõ. Hình ảnh của vua được phân thành trùng trùng, vô tận. Mỗi cái gương soi chiếu lẫn nhau, còn có trên và dưới, đây chính là cảnh giới “**Tương tức tương nhập vô tận**”, bạn hoàn toàn thấy được.

Phẩm “**Bảo Liên Phật Quang**” trong kinh đây chép:“**Các hoa sen báu đầy ắp khắp cả thế giới**”, đây là hoa sen trong ao Thất bảo của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Người của hết thảy thế giới vãng sanh đến Cực Lạc đều là “Liên hoa hóa sanh”, đều ở trong ao Thất bảo. Chúng ta từ trong kinh luận của Tịnh Độ xem thấy, ở Thế Giới Cực Lạc tất cả vạn vật không sanh không diệt, tức là không có biến hóa của “Sanh Trụ Dị Diệt”. Con người không có sanh, già, bệnh, chết; động vật không có sanh, lão, bệnh, tử; thực vật không có sanh, trụ, dị, diệt; đại địa không có thành, trụ, hoại, không. Cho nên gọi là “Nhất chân Pháp giới”.

Chỉ có một thứ, chỉ có một sự việc này có thể thấy được sự sanh diệt, đó là cái gì? Là hoa sen, hoa sen ở ao Thất bảo, hoa sen như thế nào? Chúng sanh của mười phương thế giới, có người phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, ao Thất bảo liền xuất hiện một đóa sen. Nếu người này dụng công tu hành rất siêng năng, ý nguyện vô cùng mãnh liệt, hoa sen này, ngày ngày sẽ lớn lên. Vì thế, ở Thế Giới Cực Lạc chỉ có việc này là có thể thấy được. Nếu như họ thối tâm, không muốn đến Thế Giới Cực Lạc nữa, hoặc là đổi một pháp môn khác, hoa này liền khô héo, rồi không còn nữa. Thế Giới Cực Lạc chỉ có sự việc này, thấy được có sanh có diệt, có thịnh có suy. Có thể thấy được hiện tượng này, chứ không thấy ở những thứ khác.

Lúc người được vãng sanh, Phật liền cầm hoa này đi tiếp dẫn bạn. Trên hoa có tên của bạn, nhân của hoa, vì sao lại có hoa sen? Nhân của hoa là nguyện lực của A Di Đà Phật; duyên của hoa chính là bản thân bạn phát nguyện, nguyện sanh Tịnh Độ. Bạn có ý niệm này, trong ao Thất bảo liền có hoa. Công phu niệm Phật của bạn đã thành tựu, Phật cầm hoa này đến tiếp dẫn bạn. Hoa lúc đến tiếp dẫn bạn là hoa nở, bạn bước vào. Sau khi bạn bước vào trong hoa sen, hoa liền khép lại. Phật cầm hoa này mang bạn đến Thế Giới Cực Lạc, đặt vào ao Thất bảo y như cũ. Ở ao Thất bảo vào lúc này, do oai thần của Phật A Di Đà gia trì, trong búp hoa, bạn tự nhiên chuyển tám thức thành tứ trí. Hay nói cách khác: “Hoa khai kiến Phật”. Cái thân đó không phải nhục thân của chúng ta hiện tại; thân của chúng ta hiện nay là tướng phần của A lại da. Chúng ta hiện tại khởi tâm động niệm, là kiến phần của A lại da.

Thập Pháp giới Y chánh Trang nghiêm là: “**Duy tâm sở hiện**, **duy thức sở biến**”. Thế Giới Cực Lạc chỉ có duy tâm sở hiện, không có duy thức sở biến. Thức hoàn toàn biến thành trí huệ, chuyển tám thức thành tứ trí. Cho nên “Hoa khai kiến Phật”, được oai thần Bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, bạn liền nâng lên thành A Duy Việt Trí Bồ Tát, chân thật bất khả tư nghì. A Duy Việt Trí là Pháp Thân Bồ Tát, trong kinh Hoa Nghiêm là Đại Thừa Viên giáo Sơ Trụ trở lên. Hoa Nghiêm nói: “**41 vị Pháp Thân Đại sĩ trụ ở cõi Thật Báo**”, tức Thật Báo Trang Nghiêm Độ. 41 phẩm vị này chính là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa và Đẳng Giác. Đây là 41 vị Bồ Tát ở cõi Thật Báo. Pháp Thân Bồ Tát trong cõi Thật Báo, trí huệ thần thông đạo lực của các ngài, chúng ta nhìn thấy dường như các ngài không hề khác biệt với Phật.

Trên thực tế thì sao? Trên thực tế cũng không khác biệt. Duy chỉ một điểm các ngài khác với Phật, chính là các ngài đã đoạn được vô minh, điểm này giống với Phật. Nhưng tập khí vô minh vẫn chưa đoạn, giống A La Hán, kiến tư phiền não đoạn rồi. Nhưng tập khí của kiến tư phiền não vẫn chưa đoạn được. Đoạn dứt kiến tư phiền não liền thành A La Hán, A La Hán nhất định phải đoạn dứt tập khí phiền não. Sau khi đoạn sạch thì không gọi A La Hán, gọi là Bích Chi Phật, họ được nâng lên. Bích Chi Phật nếu đoạn được trần sa phiền não, họ nâng lên thành Bồ Tát. Bồ Tát nhất định phải đoạn triệt để tập khí của trần sa phiền não, tập khí đoạn dứt rồi, Bồ Tát liền thành Phật. Phật của Thập Pháp giới, Phật của Thập Pháp giới nhất định phải đoạn “Phiền não Vô thủy vô minh”. Khi đã đoạn được, đoạn được rồi các ngài liền siêu việt Thập Pháp giới. Các ngài sẽ đến nơi nào? Đến cõi Thật Báo, chính là Bồ Tát Sơ Trụ. Do vẫn chưa đoạn tập khí phiền não Vô thủy vô minh, nên các ngài mang nó đến cõi Thật Báo. Ở cõi Thật Báo làm gì? Chính để đoạn tập khí. Tập khí không có phương pháp đoạn, chư vị nghĩ xem, Vô thủy vô minh là khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm đoạn sạch rồi. Không khởi tâm, không động niệm, vậy tập khí vô minh phải đoạn thế nào? Không có cách đoạn, vừa khởi tâm động niệm thì bạn đã đọa lạc, khởi tâm động niệm là người nào? Là Phật trong Thập Pháp giới, gọi là “Tương tự tức Phật”, không phải Phật thật, tại vì sao? Vì tập khí vô minh chưa đoạn.

Tập khí vô minh chính là khởi tâm động niệm; khởi tâm động niệm đoạn sạch rồi họ được nâng lên, Thập Pháp giới không còn nữa. Phương pháp đoạn tập khí là gì? Gọi là “**Nhậm vận nhi đoạn**”, chính là mặc kệ nó, đừng để ý nó. Thời gian lâu rồi, nó tự nhiên mất đi. Trong kinh giáo, Phật dùng bình rượu làm thí dụ. Bình đựng rượu, rượu đã đổ sạch rồi, lau chùi thật sạch sẽ. Quả thật, một giọt rượu cũng không còn, nhưng ngửi thử vẫn có mùi. Cái mùi này gọi là “Tập khí”, cách đoạn như thế nào? Chẳng có cách nào cả. Cứ mở nắp bình để ở đó, để nửa năm, một năm, ngửi lại thì đã không còn. Trong cõi Thật Báo, muốn đoạn tập khí chính là dùng phương pháp này. Cho nên chỉ cần không để ý đến nó, các Pháp Thân Bồ Tát thực hiện sự nghiệp của chính mình, các ngài có việc gì? Thượng cầu, hạ hóa. “Thượng cầu”, tức là họ có thể phân vô lượng, vô biên thân. Có cái bản lĩnh này, phân thân để làm gì? Đi lễ Phật Thập phương thế giới; không những Thập phương mà còn có Tam tế: Quá khứ, hiện tại và vị lai. Đi cúng dường hết thảy chư Phật, trong tất cả cõi nước, cúng Phật tu phước. Đi nghe pháp, nghe Phật thuyết pháp đây là cầu huệ, phước huệ song tu. Lại thêm hóa độ chúng sanh, chúng sanh hy vọng Phật đến hóa độ họ, các ngài có thể hiện thân Phật, giống 32 ứng thân của Quán Thế Âm Bồ Tát.

Phẩm Phổ Môn nói: “**Nên dùng thân Phật để độ liền hiện thân Phật**; **nên dùng thân Bồ Tát để độ liền hiện thân Bồ Tát**”, nên dùng thân gì để độ liền dùng thân ấy. Việc dùng thân gì chẳng phải do suy nghĩ của Bồ Tát; bản thân Bồ Tát còn có ý nghĩ liền sẽ bị đọa lạc, không còn là Pháp Thân Bồ Tát. Nhớ kỹ, Pháp Thân Bồ Tát vĩnh viễn không khởi tâm động niệm. Vậy các ngài hiện thân thế nào? Hiện thân gì là do chúng sanh. “**Chúng** **sanh có cảm**, **tự nhiên có ứng**”, tuyệt đối không hề thông qua. “Ta phải nghĩ xem ta nên dùng thân gì”, vậy thì hoàn toàn sai rồi, đó là phàm phu, không phải Bồ Tát. Pháp Thân Bồ Tát, nhớ kỹ “**Không có khởi tâm động niệm**”.

Phật, Bồ Tát của Thập Pháp giới không có phân biệt chấp trước, ngay cả tập khí phân biệt chấp trước đều đã đoạn sạch. Công phu là gì? Toàn là buông xả, chúng ta phải biết điều này. Cuối cùng buông xả khởi tâm động niệm, sáu căn trong cảnh giới sáu trần. Mắt thấy rõ ràng, đây là trí huệ Bát Nhã vốn có của tự tánh; nghe được rõ ràng là trí huệ. Nhưng không khởi tâm động niệm, chúng sanh có cảm tự nhiên có ứng, dù ứng cũng không hề khởi tâm động niệm. Nếu khởi tâm động niệm thì sai rồi, lập tức liền đọa lạc. Hiểu rõ đạo lý này, chúng ta sẽ biết nên tu hành như thế nào? Mức độ tu hành cao nhất chính là không khởi tâm, không động niệm, đó là dành cho người nào tu. Pháp Thân Bồ Tát đã Minh tâm kiến tánh; chúng ta làm không được bởi vì ý niệm quá vi tế, căn bản chúng ta không thể phát hiện. Trong sự sanh diệt có ý niệm, ý niệm của chúng ta rất thô.

Phật hỏi Di Lặc Bồ Tát, nói rằng: “***Tâm hữu sở niệm***”, trong tâm phàm phu khởi ý niệm. Thế Tôn hỏi: “***Phàm phu khởi cái ý niệm này, ý niệm này có bao nhiêu ý niệm vi tế, đan xen vào nhau khiến họ cảm giác có một ý niệm?***”. Phật hỏi trong ý niệm này của phàm phu, có bao nhiêu niệm, bao nhiêu tướng, bao nhiêu thức? Trong câu nói này của đức Phật đã hỏi ba sự việc, nguyên văn chính là “***Tâm sở hữu niệm***”. “***Kỷ niệm kỷ thức kỷ da***”, đây là phần nguyên văn Bồ Tát Di Lặc trả lời. Ngài nói: “***Một******cái búng tay có 32 ức trăm ngàn niệm***”, búng tay này, thời gian một cái búng tay mất bao lâu? Hiện tại chúng ta dùng giây làm đơn vị. Một giây chúng ta có thể búng được bao nhiêu lần? Tôi đại khái có thể búng được năm lần, 4-5 lần. Thanh niên, sức khỏe rất tốt, họ nói với tôi búng được bảy lần, bảy nhân với 32 ức trăm ngàn niệm. Đơn vị là trăm ngàn, trăm ngàn là mười vạn, 320 triệu nhân với mười vạn là 320 ngàn tỷ, một cái búng tay có 320 ngàn tỷ. Nếu một giây có bảy cái búng tay, vậy lại nhân với bảy là 2.100 ngàn tỷ, trong một giây có 2.100 ngàn tỷ lần sanh diệt.

Chính ngay trước mắt, chúng ta làm sao mới biết được? Phải buông xả vô minh, trước tiên phải phát hiện được vô minh mới có thể buông xả nó. Chủ yếu do chưa cách gì phát hiện được, vậy làm thế nào đoạn nó đây? Người nào mới có thể đoạn được? Người Minh tâm kiến tánh mới có thể phát giác được. Phát hiện nhưng rất mơ hồ; hay nói cách khác, có thể đoạn nó nhưng không thể dứt được tập khí, do tập khí quá vi tế. Tập khí đó đến bao giờ mới có thể đoạn hết? Đại Thừa giáo thường nói Bát Địa trở lên, nên nói sự việc như thế này; Bát Địa đã sắp thành Phật.

Kinh Hoa Nghiêm giảng, Bồ Tát tổng cộng có 51 cấp bậc. Mười địa vị đầu tiên là “Thập Tín”, vẫn ở Thập Pháp giới chứ chưa ra khỏi, từ “Sơ Trụ” trở lên mới siêu việt được Thập Pháp giới. Họ sẽ trụ ở cõi Thật Báo, 41 vị Bồ Tát đều ở cõi Thật Báo. Vì sao có 41 cấp bậc? 41 giai cấp là do vẫn còn mang theo “Tập khí Vô thủy vô minh” có sự nặng nhẹ khác nhau. “Thập Trụ” tập khí còn nặng, “Thập Địa” tập khí đã nhẹ bớt. Tập khí từ “Bát Địa” trở lên còn rất ít, rất nhanh sẽ đoạn được. Giống như bình rượu có mùi rất nặng, bạn còn chưa đến gần miệng bình đã ngửi thấy mùi rồi. Vậy “Thập Địa Bồ Tát” thì sao? Phải để ý lắm mới ngửi thấy mùi bên trong bình rượu. Nếu không như vậy, sẽ không ngửi thấy cái mùi vẫn còn loáng thoáng, chính là có ý như vậy. Hiện tượng sanh diệt này là do hiện tượng sanh diệt của toàn thể vũ trụ biến hiện ra. Cả vũ trụ ở ngay trước mắt, bao gồm thân thể của chúng ta và cả hoàn cảnh sinh sống. Mọi thứ ở thời điểm này đều là pháp sanh diệt, nhưng chúng ta chẳng cảm giác được gì.

Phật nói: “**Phàm** **phu**”, tức Lục đạo phàm phu, “**Mê hoặc điên đảo**”, một chút cũng không nói quá lời. Nó không thần bí, toàn ở ngay trước mắt nên gọi nó là hiện tượng tự nhiên. Tại vì sao một chút phát hiện cũng không có? Vì hiện tượng này không thể phát hiện, nhưng cần phải có một khái niệm. Vì sao như vậy? Vì như vậy bạn mới chịu buông xả, buông xả là đúng. Học Phật không có gì khác, chính là học buông xả. Tuyệt đối không phải học thật nhiều kinh luận, đó gọi là “Sở tri chướng”. Kinh luận học thật nhiều lại không buông xả, vẫn là Lục đạo phàm phu như cũ. Nếu có thể buông xả triệt để, chúc mừng bạn, bạn liền thành Phật. Bạn nhìn xem, buông xả kiến tư phiền não, chứng quả A La Hán; buông xả trần sa phiền não, bạn chính là Bồ Tát; buông xả khởi tâm động niệm, bạn liền thành Phật. Có học kinh giáo hay không chẳng liên quan gì!

Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, đã vì chúng ta biểu diễn. 19 tuổi xuất gia, Ngài từ bỏ quyền thừa kế vương vị, từ bỏ cuộc sống vinh hoa phú quý ở thế gian. Sự biễu diễn này, chính là buông xả tất cả phiền não. Ngài xuất gia cầu học, biểu pháp của Ngài là đại biểu cho tầng lớp phần tử tri thức, phần tử tri thức thích học rộng nghe nhiều, chiếm tuyệt đại đa số lớp người trẻ tuổi trên trái đất này. Ưa thích học rộng nghe nhiều, Ngài biểu cái pháp này. 19 tuổi đi ra ngoài tham học, trải qua cuộc sống của một vị tăng tu hành khổ hạnh, dạy cho con người buông xả phiền não. Tất cả tôn giáo và học phái của Ấn Độ, Ngài đều đã học qua. Học hết 12 năm đến năm 30 tuổi, dưới cội Bồ Đề Ngài buông bỏ tất cả sở học trong 12 năm của mình, chính là buông bỏ sở tri chướng, buông xả hai loại chướng ngại. Dưới cội Bồ Đề nhập định mà khai ngộ; không buông bỏ hai loại chướng ngại này sẽ không khai ngộ nổi, không thể nào đắc định được. Ngài biểu diễn cho chúng ta xem, sau khi khai ngộ, Minh tâm kiến tánh, tánh là như thế nào? “Thể, tướng, tác dụng của tự tánh”, Ngài đều nói cho chúng ta hết sức tỉ mỉ, đó chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh”. Bộ kinh này được Phật giảng ở trong định, người bình thường chỉ thấy Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi dưới cội cây Bồ Đề, nhập định; trong thời gian ba Thất, tức là 21 ngày, nhập định 21 ngày; không hề biết Ngài ở trong định giảng.

“Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh”, sau khi giảng xong, Đại Long Bồ Tát đem nó cất ở Long Cung, phân lượng của nó bao lớn? 700 năm sau, ở Ấn Độ xuất hiện Long Thọ Bồ Tát, là Miền Nam Ấn Độ. Ngài được Đại Long Bồ Tát mời đến Long Cung làm khách, xem thấy “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh” được Phật Thích Ca thuyết vào thuở ban đầu, phân lượng bao lớn? Là mười cái Tam Thiên Đại thiên Thế Giới Vi Trần Kệ và một Tứ thiên hạ Vi trần phẩm. Long Thọ Bồ Tát tự cho mình thông minh khi Ngài “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh”. Tất cả kinh điển được Phật Thích Ca thuyết trong 49 năm, chỉ cần ba tháng là học xong. Vì lẽ đó, cống cao ngã mạn trong mắt chẳng có ai, tự cho rằng mình là kẻ đứng đầu trên giới này. Đại Long Bồ Tát bèn dẫn Ngài đi xem kinh Hoa Nghiêm, vừa thấy, tâm ngã mạn liền biến mất. Mới biết sự vĩ đại của đức Phật, một bộ kinh lớn như vậy.

Chúng sanh cõi Diêm Phù Đề không có năng lực thọ trì, lại thấy Trung bổn cũng không được. Sau cùng thấy hạ bổn, hạ bổn được coi như là “Mục Lục Đề Yếu”, có 100 ngàn bài kệ và 40 phẩm. Ngài bèn ghi nhớ bộ kinh này, trở về nhân gian rồi truyền bá kinh Hoa Nghiêm, tức là Tiểu bổn ở Long Cung. Tiểu bổn là gì? Là “Mục Lục Đề Yếu”, tựa như “Tứ Khố Toàn Thư” hiện nay của chúng ta. Nó có 1500 quyển, con người có thể học được không? Giám đốc của Thương Vụ Ấn Thư Quán đã kể cho tôi một câu chuyện hài, nhưng đó là thật không phải giả. Ông nói:

- “*Ví như có một người vừa chào đời đã có thể đọc ‘Tứ Khố Toàn Thư’*, *một ngày đọc mười giờ đồng hồ*, *người đó sống được 100 tuổi*. *Mỗi ngày đều đọc*, *không hề gián đoạn ngày nào*; *đọc đến 100 tuổi cũng không đọc hết nổi*”.

Đây là sự thật, không phải giả. 1500 quyển đóng bìa cứng, thật quá nhiều! Xem thử có Trung bổn hay không? Có. “Tứ Khố Toàn Thư” cũng có Trung bổn, đó là “Hội Yếu”. “Hội Yếu” có 500 quyển, chiếm khoảng 1/3 toàn bộ sách, cũng chẳng phải là việc người thường có thể học nổi. Kết quả thế nào? Có. Vẫn còn Tiểu bổn, tức “Mục Lục Đề Yếu”, gồm năm quyển. Bạn muốn xem coi nội dung của “Toàn thư” là gì? Để biết một cách khái quát, thì biết “Đề Yếu” là được. “Đề Yếu” được biên soạn chuyên môn dành cho vua Càn Long, vì Ngài không cách gì xem được “Tứ Khố Toàn Thư”, nên Ngài xem “Đề Yếu”.

Ngày nay, chúng ta đọc kinh Hoa Nghiêm, “Đề Yếu” chính là kinh Hoa Nghiêm, 80 quyển. “Đề Yếu” đó vẫn chưa phải là toàn bộ, toàn bộ sách đã bị Thất lạc, truyền đến Trung Quốc là bổn sách bị thiếu không hoàn chỉnh. Chúng ta đem nó phiên dịch ra, có Hoa Nghiêm 60. Hoa Nghiêm 80 và Hoa Nghiêm 40, 80 và 60 là cùng một bộ. Nhưng do truyền đến Trung Quốc không cùng thời gian. Còn Hoa Nghiêm 40 là một phẩm sau cùng, chính là “Phẩm Bồ Tát Phổ Hiền Hạnh Nguyện”, hoàn chỉnh gồm 40 quyển. Cho nên kinh Hoa Nghiêm của Trung Quốc hiện nay, nên đọc như thế nào? Hoa Nghiêm 80 đọc được 59 quyển, thì tiếp tục đọc 40 quyển, tổng cộng là 99 quyển. Đây là do chúng ta phiên dịch ra Trung văn, bản hoàn chỉnh nhất có 99 quyển. Chúng ta hiểu được sơ lược một chút sẽ biết 99 quyển Hoa Nghiêm này. Đọc cả một đời cũng không khai ngộ nổi, cũng chẳng thể kiến tánh được, vì sao vậy? Vì không buông xả. Huệ Năng đại sư đã biểu diễn buông xả cho chúng ta. Phật Thích Ca cũng là sau khi buông xả mới có thể kiến tánh, mới nói ra được tác dụng thể tướng của tự tánh cho chúng ta nghe, rồi chính Đại Long Bồ Tát đem cất giấu kinh “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm”.

Ở Trung Quốc có tính đại biểu đầy đủ nhất là Huệ Năng đại sư, Ngài là người triều Đường, không biết chữ, chưa từng đi học. Ngài do nghe kinh mà khai ngộ. Có vô vàng cách thức khai ngộ, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn; “Pháp” là phương pháp, “môn” là con đường, là cửa ngõ. Mấu chốt ở chỗ bạn có biết cách hay không? Không định tu pháp môn nào sẽ hốt nhiên đại ngộ, điều đó không nhất định. Biết cách, cổ nhân bảo rằng: “**Có** **pháp nào chẳng phải Phật Pháp**!“, cái gì gọi là Phật Pháp? Minh tâm kiến tánh gọi là Phật Pháp. Người biết cách thì bất kỳ pháp nào đều có thể giúp bạn Minh tâm kiến tánh, không biết thì sao? Hoa Nghiêm, Pháp Hoa hay kinh Vô Lượng Thọ cũng chẳng phải Phật Pháp. Bạn vẫn là phàm phu, bạn tu cả một đời vẫn là luân hồi sanh tử, cần phải biết điều này. Sanh vào thời kỳ Mạt pháp này, mọi pháp môn đều tốt, không thứ nào không tốt. Nhưng nếu bạn không phải căn cơ của pháp môn này, tức là nói: bạn tu pháp môn này không thể liễu sanh tử, không thể xuất Tam giới.

Thế Tôn trong kinh Đại Tập đã thọ ký rộng khắp cho chúng ta, chỉ cần là người học Phật đều có phần. Thọ ký về việc gì? Chính là Bồ Đề ký, cái gì là Bồ Đề ký? tức là chỉ có pháp môn Tịnh Độ. Đới nghiệp vãng sanh bạn mới có thể thành tựu, ngoài pháp môn này ra đều không thể thành tựu, tại vì sao? Phải đoạn phiền não, tức là nói phải đoạn kiến tư, bạn sẽ chứng quả A La Hán; đoạn trần sa, chứng được Tam Thừa Bồ Tát, là Tam Thừa của Biệt Giáo chính là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng; phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, tức là đã đoạn dứt khởi tâm động niệm, bạn mới có thể chứng đắc Sơ Địa của Biệt Giáo hay Sơ Trụ của Viên giáo, đó gọi là thành tựu.

Bạn thử xem, có được hay không? Chúng tôi học Phật đã hơn 60 năm, tôi 26 tuổi học Phật, thêm hai năm nữa là tròn 70 năm. Học nhiều năm như vậy mới hiểu được, giác ngộ rồi. Lão sư Lý khuyên tôi tu Tịnh Độ, thuở đó không chịu tiếp nhận, không phục; trong tâm luôn ngưỡng mộ Đại Kinh, Đại Luận. Ở hội của thầy học Pháp Hoa, học Lăng Nghiêm với Hoa Nghiêm. Đến năm 85 tuổi, tôi mới chân thật giác ngộ quay đầu, vì sao vậy? Vì không thể liễu sanh tử, không thể nắm chắc sự vãng sanh. Cho nên tôi liền buông xả, triệt để buông xả. Một bộ kinh, một câu danh hiệu; một bộ kinh thì chọn bản Hội tập kinh Vô Lượng Thọ mà lão sư Lý giao cho tôi, là quyển sách của chính thầy. Thầy viết Chú giải ngay trên quyển sách, chính là bổn Mi Chú. Một bộ kinh, một bộ Chú giải chính là Tập chú của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, một câu “A Di Đà Phật”; những thứ khác thảy đều buông bỏ. Nếu hỏi tôi, vì sao như vậy? Vì tôi phải khẩn trương đi đến Thế Giới Cực Lạc, những thứ khác đều là giả. Các bạn có năng lực, tôi xin bội phục, tôi đảnh lễ bạn, thật sự cung kính bạn. Bản thân tôi không có năng lực đó, chính tôi biết rất rõ, chỉ có pháp môn này tôi mới có thể thành tựu, tất cả kinh luận tôi đều xả bỏ.

Trên kinh Kim Cang có nói: “**Pháp** **còn phải xả**, **huống hồ phi pháp**”, cái này thì tôi trực tiếp tuân thủ. Đức Phật bảo tôi, khuyên tôi buông xả. Trước đây, tôi đã giảng qua kinh Vô Lượng Thọ mười lần, hiện nay lại cùng mọi người học tập chú giải của Niệm lão, đây là lần thứ tư. Mỗi lần lại càng xuất sắc hơn, mỗi lần lại càng hoan hỷ hơn. Khó được nhất, gần đây chúng ta mở lớp cùng với các đồng học, học tập lẫn nhau. Học cái gì? Làm thế nào đem những thứ chúng ta học được thực tiễn vào cuộc sống. Hiện nay có được sự thọ dụng, phải thực tiễn vào công việc; thực tiễn vào xử việc, đối người, tiếp vật. Vừa học vừa dùng, phù hợp với ba thứ chân thật được nói trên kinh: “**Chân thật chi tế**” chính là “Minh tâm kiến tánh”. Chân thật trí huệ, chân thật lợi ích tức là có được thọ dụng trước mắt.

Quyển sách này do Thế Tôn và Tổ sư đại đức giới thiệu Tây Phương Thế Giới Cực Lạc cho chúng ta; cặn kẽ chi li, giảng rất minh bạch, rất rõ ràng, rất thấu triệt. Nếu thật sự hiểu rõ bạn sẽ quyết một lòng, tâm không còn bị dao động, đây chính là Niệm Phật Tam muội. Điều này trên đề kinh chính là: Tâm thanh tịnh xuất hiện, Tâm bình đẳng xuất hiện, còn chữ giác chính là “Lý nhất tâm bất loạn” tức là “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh”.

“Minh tâm kiến tánh” phải thông qua ba tầng này: Đầu tiên phải có Tâm thanh tịnh, Tâm thanh tịnh là A La Hán, là sở chứng đắc của Bích Chi Phật, sanh khởi tiểu trí huệ; Tâm bình đẳng là Bồ Tát chứng được. Đắc đại trí huệ, tiếp tục nâng lên cao chính là “Lý nhất tâm bất loạn”, là “Giác”, giác tức là “Minh tâm kiến tánh, Đại triệt đại ngộ”. Bạn xem, ba giai đoạn tu hành trên đề kinh: “Giác” sẽ vãng sanh vào cõi Thật Báo; “Bình đẳng”, vãng sanh vào cõi Phương Tiện, “Thanh tịnh” vãng sanh vào cõi Đồng Cư. Nay chúng ta tìm được phương hướng và mục tiêu.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn trong phẩm “Bảo Liên Phật Quang”: “**Mỗi một vị Phật lại phóng trăm ngàn quang minh**, **vì khắp mười phương thuyết pháp vi diệu**; **các đức Phật như thế mỗi vị đều an lập**; **vô lượng chúng sanh nơi Phật chánh đạo**. **Ở trên**, **trong phần nói về Huyền Môn thứ sáu**, **đã chỉ ra ‘trong mỗi một ánh sáng’ xuất hiện ba mươi sáu trăm ngàn ức Phật**, **là vi tế tương dung môn**, **đấy là một tầng tương tức tương nhập**. **Xét kỹ đoạn trước và phần sau của đoạn kinh ấy**, **ta thấy rõ được diệu nghĩa trùng trùng vô tận**, **tương tức tương nhập**”.

Thế Giới Cực Lạc cùng với Thế Giới Hoa Tạng, có quan hệ gì? Vấn đề này, lúc đầu khi tôi ở Singapore giảng kinh Hoa Nghiêm, cũng có đồng học hỏi tôi. Tôi lấy ra một ví dụ nói với họ, tôi nói: Thế Giới Hoa Tạng được ví như Singapore, còn Thế Giới Cực Lạc thì ví như đường Ô Tiết ở Singapore. Họ nghe hiểu rồi, đường Ô Tiết là một con đường tài chính lớn, là con đường phồn hoa nhất của Singapore. Thế Giới Cực Lạc còn trang nghiêm hơn Thế Giới Hoa Tạng, nó là trung tâm của Thế Giới Hoa Tạng. Nếu chúng ta không làm sáng rõ, không làm minh bạch sẽ không sanh khởi được cái tâm nồng nhiệt. Đối với Thế Giới Cực Lạc, sự nhiệt tình này chính là mong ước mãnh liệt.

Ta muốn đến Thế Giới Cực Lạc, thật ra rất khó bồi dưỡng được “Tín-Nguyện-Hạnh” dành cho Thế Giới Cực Lạc, tức là hướng về Thế Giới Cực Lạc với tình cảm sâu đậm. Vậy phải làm sao đây? Hiện nay đã có rồi. Trước đây bạn hỏi tôi, tôi nghĩ không ra phương pháp, nhưng từ lúc pháp sư Ấn Chí tặng cho tôi chiếc đĩa của sư phụ thầy, tôi vừa xem liền sáng tỏ. Chiếc đĩa vãng sanh của Hải Hiền lão Hòa thượng, sau khi tôi xem xong liền nói với mọi người:

- “*Chiếc đĩa này, là sự tích một đời của Hải Hiền lão Hòa thượng đều ghi chép ở trong này. Đây chính là tổng kết của kinh Vô Lượng Thọ mà hiện nay chúng ta đang học*”.

Tất cả mọi thứ tánh tướng, lý sự, nhân-quả được thuyết trong kinh Vô Lượng Thọ, đều chứa đựng trong chiếc đĩa này. Nếu có người đem chiếc đĩa này xem một ngàn lần, dùng thời gian một năm “Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu”. Một ngày xem ba lần, chiếc đĩa của Ngài chỉ hơn 50 phút, chưa tới một tiếng đồng hồ; một ngày xem ba lần, mỗi ngày niệm một vạn tiếng Phật hiệu, một năm không gián đoạn sẽ sanh khởi được cái tâm tha thiết. Đối với Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, chân thật tin tưởng, thật sự nguyện sanh về một chút cũng không thuyên giảm. Hay nói cách khác, đối với hiện tại, thân tâm thế giới bạn đều buông bỏ. Vừa buông bỏ thân tâm thế giới, tùy lúc bạn đều có thể vãng sanh.

Phải thật làm, tôi chỉ mong một ngày các bạn xem ba lần. Có đồng học nói với tôi, một ngày họ xem năm lần, đó là người nào? Đó là người gấp cầu vãng sanh, gấp thành Phật đạo. Có cần phải nghe kinh không? Có thể nghe. Nếu bạn có đủ thời gian nghe kinh, nghe kinh là gì? Nếu phải so sánh với Hải Hiền lão Hòa thượng, bạn mới biết rằng Ngài thật phi phàm. Ngài không biết chữ, cả một đời chưa hề đọc qua một bộ kinh nào, chưa hề nghe qua một lần giảng kinh; Ngài chỉ có một câu Phật hiệu, niệm suốt 92 năm. 20 tuổi xuất gia, sư phụ chỉ dạy Ngài một câu “A Di Đà Phật”, dặn dò cứ thế mà niệm tiếp tục, người này thật tài giỏi. Chính nhờ Ngài “Thật thà, nghe lời, thật làm”, cả đời chưa hề thay đổi đề mục, chẳng luận ở trong cảnh duyên gì, Phật hiệu của Ngài không hề gián đoạn. 112 tuổi vãng sanh, 20 tuổi bắt đầu niệm, niệm tròn 92 năm. Niệm đến mức độ gì? Niệm đến “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh”, Tịnh Độ nói “Là Lý nhất tâm bất loạn”. Nếu bạn hỏi tôi, vào lúc nào Ngài đắc được “Lý nhất tâm bất loạn”? Theo tính toán của tôi có lẽ vào khoảng 40 tuổi, “Lý nhất tâm bất loạn” chính là “Đại triệt đại ngộ”.

Hết thảy Pháp thế xuất thế gian, không có thứ gì Ngài không biết; chỉ là không nói, nhưng cái gì Ngài cũng biết rõ. Vì chúng ta thị hiện, trong hoàn cành này, y theo phương pháp của Ngài tu học là phương pháp an toàn nhất. Không người đố kỵ, không kẻ chướng ngại, bình an trải qua một đời để lại tấm gương tốt nhất. Danh văn lợi dưỡng chỉ là tùy nghi mà dùng, tự làm tự ăn. Trụ trong cái miếu nhỏ ở dưới quê, chẳng có pháp hội cũng chẳng có Kinh Sám Phật sự. Cái miếu nhỏ không người cúng dường, không có thu nhập, hoàn toàn dựa vào trồng trọt của bản thân. Ngài vô cùng cần mẫn, lúc còn trẻ có thể lực, Ngài khai hoang, đất hoang trên núi Ngài khai ra để trồng lương thực. Trồng rau cải, trồng cây ăn quả, khai được bao nhiêu đất? Trước sau tổng cộng khai được hơn 100 mẫu. Cái miếu nhỏ chỉ có bốn người, nhu cầu có hạn, phần lớn đều đem đi cứu tế người nghèo. Ngài đầy đủ ba loại bố thí: tài bố thí, chính là nội tài bố thí; pháp bố thí và vô úy bố thí. Việc tốt ở nơi này Ngài gặp được nhất định tham dự, sửa cầu đắp đường, đây là những việc mà Ngài hay làm; vì chúng ta làm ra tấm gương tốt đẹp nhất. 9000 năm thời Mạt pháp về sau của Thế Tôn, y theo điều này tu hành không một ai không vãng sanh; không một ai không thành Phật. Phật, Bồ Tát từ bi vô tận, Ngài phụng mệnh đức Phật làm tấm gương tốt cho chúng ta xem.

Chúng ta xem đoạn văn bên dưới: “**Xét kỹ đoạn trước và phần sau của đoạn kinh ấy**”; xem xét câu văn trước và sau; “**Ta thấy rõ được diệu nghĩa trùng trùng vô tận**, **tương tức tương nhập**; **trong một cõi Phật A Di Đà có vô số hoa sen báu**, **mỗi một hoa lại phóng ra số quang minh**, **trong mỗi một quang minh lại có số Phật**, **mỗi một đức Phật lại phóng quang thuyết pháp**, **an lập vô lượng chúng sanh nơi Phật chánh đạo**”. Hoa sen trong ao Thất bảo ở Thế Giới Cực Lạc, bạn có thể nhìn thấy. “**Tướng tương tức tương nhập, trùng trùng vô tận**”, như vậy trong cõi Cực Lạc có vô số sen. Sen phóng quang, quang hiện Phật, Phật hiện cõi nước. Trong cõi nước lại có vô số hoa sen, sen lại phóng quang, hiện Phật. Mỗi một hoa sen ví như một hạt châu, tức là hạt châu nơi lưới trời Đế Thích. Hoa sen như thế khắp đầy cả cõi Phật, đủ thấy kinh này thật sự hiển thị Huyền Môn “**Nhân Đà La võng trùng trùng vô tận**, **sự sự vô ngại**” của Hoa Nghiêm.

Xem tiếp môn thứ tám ở phía sau: “**Thác sự hiển pháp sanh giải môn**, **do trùng trùng vô tận như trên**, **nên vi trần**, **pháp nào cũng đều là sự sự vô ngại Pháp giới**. **Vì vậy**, **có thể tùy ý lấy một hạt bụi**, **một sự để hiển lộ toàn thể Pháp giới**”. Cái này vô cùng giống với tất cả thủ pháp trong Thiền Tông.“**Như** **Đại sớ viết**: **tượng đứng giơ tay**, **mắt nhìn đều là đạo**”, Vô Thượng Bồ Đề ở đâu? Sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, không pháp nào chẳng phải. Người biết liền giác ngộ, “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh”; người không biết thì chấp tướng.

Trong kinh Đại Thừa có dạy chúng ta: “**Lìa tất cả tướng**, **tức tất cả pháp**”, vấn đề ở chỗ có thể lìa được không? Người với căn tánh như thế, chúng ta vừa tiếp xúc được, quan sát được liền sẽ hiểu rõ. Còn với người kiên cố chấp trước, chỉ có thể kết một chút thiện duyên trong nhà Phật; nếu như họ tu khá tốt, đời sau sẽ sanh vào Nhân Thiên, đó là họ không lầm lỗi. Nếu có lỗi, sẽ đi đến ba đường ác, rất phổ biến. Tuy đi vào ba đường ác, nhưng trong A lại da đã có chủng tử Phật, về sau không định ở kiếp nào khi gặp được Phật Pháp, chủng tử này liền khởi tác dụng. Nếu duyên được thù thắng trong đời này, họ có thể vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, có được thành tựu. Chủng tử Phật Pháp được ví như chủng từ Kim Cang, vĩnh viễn bất hoại. Từ khía cạnh này thấy được, Phật luôn phổ độ chúng sanh, muốn chân thật xa lìa Lục đạo luân hồi, duyên phải chín muồi.

Làm thế nào để duyên chín muồi? Phải buông xả, phải nhìn thấu. Biết được mọi thứ đều là giả, chẳng phải thật, chỉ có một câu Phật hiệu là thật. Ngoài câu Phật hiệu này ra, toàn là giả. Kinh sách cũng là giả, Phật Pháp cũng là giả. Do đó, Phật khuyên chúng ta: “**Pháp** **còn phải xả**”, chữ “Pháp” đó chính là Phật Pháp, Phật Pháp cũng không thể tham luyến, tham luyến là sai; Phật Pháp cũng không thể chấp trước. Kinh Kim Cang ví Phật Pháp như chiếc thuyền nhỏ đưa ta qua sông, nó là công cụ, đến được bờ kia liền phải xả bỏ. Nếu bạn không chịu bỏ nó lại, bạn sẽ chẳng thể lên bờ. Muốn lên bờ, nhất định phải bỏ thuyền lại. Phật Pháp là công cụ giúp bạn thoát sinh tử xuất Tam giới. Ngàn vạn đừng nên tham chấp, ngàn vạn đừng nên phân biệt. Nó không phải thậ, t ngay cả Phật Pháp đều phải xả, huống hồ những thứ khác! Người này rất nhanh là có thể thành Vô Thượng Đạo, vì họ đã thật sự tường tận, thật sự giác ngộ. Bạn liền biết, người chấp trước Phật Pháp là người mê muội, vẫn chưa giác ngộ. Hiện tượng này rất phổ biến ở thế gian, chúng ta cũng thường xem thấy. Điều quan trọng nhất là phải hồi quang phản chiếu. Bản thân ta có khuyết điểm này không? Nếu có, hãy mau chóng buông xả.

Chúng ta xem đoạn bên dưới, thứ tám: “**Thác sự hiển pháp sanh giải môn**, **do trùng trùng vô tận như trên**, **nên vi trần**, **pháp nào cũng đều là sự sự vô ngại Pháp giới**. **Vì vậy**, **có thể tùy ý lấy một hạt bụi**, **một sự**, **để hiển lộ toàn thể Pháp giới**; **như Đại sớ viết**: **Tượng đứng giơ tay**, **mắt nhìn đều là đạo**, **phẩm Bồ Đề đạo tràng trong kinh**”. Có một đoạn kinh văn bảo rằng: “**Lại nữa**, **đạo tràng ấy có cây Bồ Đề**, **lại do trông thấy cây ấy mà được ba thứ nhẫn**, **một là âm hưởng nhẫn**, **hai là nhu thuận nhẫn**, **ba là vô sanh pháp nhẫn**”.

Chúng ta xem thử trong tư liệu tham khảo có ba thứ nhẫn này hay không? Ở trang 830, ba thứ nhẫn này, “Âm hưởng nhẫn” do âm hưởng mà giải ngộ được các chân lý. Chữ “Chân lý” này chính là kiến tánh. Hay Minh tâm kiến tánh, nghe giảng kinh thuyết pháp cũng là âm hưởng. Loại thứ hai là “Tùy thuận nhẫn”, nghĩa là huệ tâm nhu thuận, có thể tùy thuận chân lý, đây gọi là Tùy thuận nhẫn. Sâu hơn một tầng so với cái ý ở phía trước, chân thật có thể làm đến “**Hằng thuận chúng sanh**, **tùy hỷ công đức**”. Cảnh giới nào mới có thể làm được đến tùy thuận, làm được đến âm hưởng? Dùng những chữ trên đề kinh của chúng ta mà nói, tâm của họ đã đạt đến thanh tịnh, bình đẳng. “Nhẫn” chính là “Giác”. Tâm không thanh tịnh, tâm không bình đẳng, lời nghe không hiểu thì âm hưởng này cũng nghe không hiểu. Nếu Tâm thanh tịnh, nếu Tâm bình đẳng có thể nghe hiểu được âm hưởng. Không những bạn nghe hiểu âm thanh nói chuyện, ngay cả âm thanh gió thổi cây cối, hay âm thanh mưa rơi trên lá chuối, hay âm thanh giọt nước nhỏ ở mõm đá; thậm chí người khác ca hát, không định duyên phận gì, vừa tiếp xúc được liền “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh”. Những việc này, công án trong Tông Môn hay Thiền Tông đều có rất nhiều. Ghi chép lại tham thiền khai ngộ, sự khai ngộ như thế nào? Mỗi người khai ngộ đều khác nhau “Vô sanh pháp nhẫn”, cảnh giới này cao!

“**Chứng vô sanh chi thật tánh nhi ly chư tướng**”, lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp. Vì sao vậy? Vì hết thảy pháp đều là pháp sanh diệt, sanh diệt là gì? Là tướng, là dụng. “Thể” thì không sanh không diệt, trong sanh diệt thấy được sự không sanh không diệt. Đây gọi là “Vô sanh pháp nhẫn”. Người nào mới chứng được vô sanh pháp nhẫn? Từ Thất Địa trở lên. Vô sanh nhẫn được chia thành ba phẩm: Hạ phẩm là Thất Địa Bồ Tát; trung phẩm là Bát Địa Bồ Tát; thượng phẩm là Cửu Địa Bồ Tát. Thập Địa Bồ Tát, đó là bậc cao nhất, gọi là “Tịch diệt nhẫn”, tức là “Thanh tịnh tịch diệt”. Cổ nhân cũng chia “Tịch diệt nhẫn” thành ba phẩm: hạ phẩm là Thập Địa Bồ Tát; trung phẩm là Đẳng Giác Bồ Tát; thượng phẩm là Diệu Giác. Chứng được thượng phẩm, sẽ không còn thấy cõi Thật Báo. Hay nói cách khác, thân Thật Báo cũng không còn, sẽ xuất hiện cảnh giới gì? Là Thường Tịch Quang.

Một mảng quang minh, “Thân” và “Cõi” đều là quang minh. Do đó chúng ta biết rằng, Thật Báo Trang Nghiêm Độ quả thật là do tập khí Vô thủy vô minh mà cảm vời. Khi tập khí đã đoạn tận, cõi Thật Báo liền biến mất; cõi Thật Báo không có sanh diệt, chỉ có ẩn hiện. Lúc bình thường thì ẩn, nó không hiện, cái gì cũng không có. Không có lấy một vật, gặp duyên nó liền hiện, duyên gì? Có 41 vị Pháp Thân Đại sĩ. Chỉ cần còn một người trú trong cõi Thật Báo, thì Pháp Thân Phật trong Thường Tịch Quang liền có ứng. Có ứng, các ngài sẽ hiện cõi Thật Báo, hiện báo thân; hiện báo thân, báo độ cũng hoàn toàn giống như các ngài. Phật ở nơi này giúp cho mọi người thành tựu và được viên mãn công đức, đây là có duyên, có duyên sẽ hiện thân.

Chúng ta xem tiếp đoạn biên dưới: “**Phật bảo A Nan**: **Cõi Phật như vậy**, **hoa quả**, **cây cối và các chúng sanh đều làm Phật sự**”. Bạn xem, thấy cây Bồ Đề liền có thể được ba thứ nhẫn. Đây là hoa quả, cây cối ở Thế Giới Cực Lạc, có thể giúp chúng sanh “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh”, đây gọi là Phật sự. “**Một** **phen nhìn cây ấy chứng được vô sanh**, **thì đúng là huyền chỉ ‘thác sự hiển pháp sanh giải’**; **hoa quả**, **cây cối đều làm Phật sự cũng có cùng ý nghĩa như vậy**”. Bạn ở Thế Giới Cực Lạc không định vào lúc nào sẽ chứng được Vô Thượng Bồ Đề, bởi vì ở Thế Giới Cực Lạc, đặc biệt ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Chân thật là một hạt bụi, một sợi lông; nói những thứ nhỏ nhất là đầu lông và vi trần, đều có thể chạm đến cơ duyên của bạn; khiến bạn Đại triệt đại ngộ, chứng đắc Phật Quả cứu cánh viên mãn.

Đoạn thứ chín phía sau là: “**Thập thế cách pháp dị thành môn**, **môn này biểu thị sự kéo dài hay rút ngắn vô ngại**”, kéo dài hay rút ngắn vô ngại là thời gian vì nó là giả, không phải thật. Phía trước nói về không gian, bây giờ chúng ta nói về thời gian; cho nên nói: Tám môn trước biểu thị tướng viên dung theo chiều ngang (Không gian). “Hoành thị” nói về sự viên dung vô ngại của không gian, còn môn này nói về chiều dọc. “Thụ” là nói về quá khứ, hiện tại, vị lai; thứ này cũng không phải thật (Thập thế). Bạn xem quá khứ, hiện tại, tương lai, ba đời, mỗi đời đều có; Ví như nói quá khứ, sẽ có quá khứ của quá khứ, quá khứ của hiện tại, quá khứ của tương lai; rồi hiện tại của quá khứ, hiện tại của hiện tại, hiện tại của tương lai. Tương lai cũng là ba đời, mỗi đời đều có quá-hiện-lai, ba đời. Do đó, thành chín đời “**Chín thế nhập vào nhau**, **thành một tổng thế**; **tổng thế hợp với chín thế trên thành Thập thế**”. Đây là ý nghĩa của Thập thế “**Mười thế này là pháp khác biệt về thời gian**”, nhưng đồng thời hiển hiện trọn vẹn, nên gọi là “**Cách pháp dị thành**”, các pháp sai khác cùng một lúc thành tựu nên gọi là “Dị thành”. Đấy là cái gì? Tức là quá khứ, hiện tại, vị lai đều hiện tiền. Cùng một lúc bạn có thể thấy được “Thập thế” không có chướng ngại, “Thập thế” toàn ở trước mắt. Tám loại không gian ở phía trước đều không còn. Cũng không còn cự ly xa gần. Chỗ này nói với chúng ta, thời gian cũng là giả, cũng không phải thật. Quá khứ, hiện tại, vị lai toàn ở ngay lúc này, thảy đều có thể nhìn thấy.

Phẩm “**Sơ phát tâm công đức**” trong kinh Hoa Nghiêm, bản dịch đời Tấn, ba loại bổn dịch của Hoa Nghiêm. Bản dịch đời Tấn là sớm nhất, tổng cộng có 60 quyển. “**Biết vô lượng kiếp là một niệm**, **biết một niệm tức là vô lượng kiếp**”, niệm với kiếp viên dung, đây là chân tướng sự thật. Thuở chúng tôi còn sơ học Phật, đọc kinh luận kinh điển nhập môn của “Tướng Tông” là “**Bách Pháp Minh Môn Luận**”. Thiên Thân Bồ Tát lấy Đại Luận của Di Lặc Bồ Tát là “**Du Già Sư Địa Luận**”. Đem hết thảy pháp trong đó quy nạp thành 660 pháp, Bồ Tát Thiên Thân cho rằng 660 pháp vẫn là quá nhiều, không thích hợp cho người sơ học, sơ học nhập môn phải đơn giản. Nên lại quy nạp 660 pháp thành 100 pháp, 660 pháp là quy nạp hết thảy pháp của vũ trụ; 100 pháp là do quy nạp của 660 pháp. Để tiện bề cho kẻ sơ học, 100 pháp phân thành năm loại là: tâm pháp, tâm sở pháp, sắc pháp và bất tương ứng hành pháp, sau cùng là vô vi pháp.

Cho nên “Tướng Tông” gọi là “**Ngũ** **pháp Tam tự tánh**, **Bát thức Nhị vô ngã**”, đây là tổng cương lĩnh của “Tông Pháp tướng”. Những thứ họ học chính là những thứ này. “Ngũ pháp” chính là bách pháp, thời gian và không gian trong bách pháp thuộc vào loại nào? Thuộc về “bất tương ứng hành pháp”, nói rõ nó không tương ứng với tâm, nó không phải tâm pháp, không tương ứng với tâm sở, không tương ứng với sắc cũng chẳng phải vô vi pháp; bất tương ứng hành pháp cùng với sắc, tâm và tâm sở pháp thảy đều không tương ứng. Dùng lời hiện nay mà nói, nó là một khái niệm trừu tượng; cũng chính là nói căn bản nó không phải sự thật. Thời gian và không gian đều chẳng phải sự thật chân thật, là do trong tâm của chúng ta sản sinh ra khái niệm trừu tượng, cho rằng có. Trên thực tế, đến vết tích cũng tìm không thấy. Đây chính là nền khoa học được nói đến trong Phật Pháp, là khoa học cao cấp. Phật Pháp Đại Thừa thường nói chính là ngay lúc này, đây là sự thật. Cách nói này là chân thật, chính ngay lúc này, không phải quá khứ cũng chẳng phải tương lai; không phải thế giới này cũng chẳng có nơi khác, không hề tồn tại thời không. Cho nên vô lượng kiếp chỉ là một niệm, một niệm chính là vô lượng kiếp, không còn thời gian.

Phẩm “**Phổ Hiền Hạnh Nguyện**” **lại chép**:“**Trọn hết thảy kiếp là một niệm**; **ta trong một niệm thấy ba đời**”, trong một niệm nhìn thấy quá khứ, hiện tại và tương lai. Đây đều là hiển thị ra “**Diên xúc đồng thời**”, “Diên” tức là kéo dài thời gian, một niệm kéo thành vô lượng kiếp, đây gọi là diên. “xúc”, nghĩa là biến vô lượng kiếp thành một niệm. Nên nói lời chân thật cùng bạn “Tam thế nhất như”, đây là nói chân tướng sự thật với chúng ta.

“**Vì** **vậy**, **Đại sớ viết**: **Như giấc mộng một đêm**, **kéo dài cả trăm năm**”, giống như nhân vật vào triều Đường được nói đến. Trong tiểu thuyết “Hoàng Lương Mộng”, người tú tài này nằm mơ. Trong mơ, anh ta lên kinh ứng thí và thi đỗ, lòng tràn đầy vui mừng. Về sau làm quan, làm được rất khá, mỗi năm đều thăng quan, sau cùng làm đến chức tể tướng. lúc này anh ta rất đắc ý, “Người có ân, báo ân; người có oán thì báo thù”, trong lòng rất hả hê. Thấm thoắt đã đến tuổi xế chiều, mộng thấy cả một đời. Một lúc sau tỉnh mộng, bên cạnh là một vị đạo sĩ già. Vị này có công phu, thấy được cảnh giới trong mộng của người này, hỏi anh ta: “*Sao! Làm tể tướng thấy thế nào*?”. Bên cạnh, nồi cơm kê vàng trên bếp vẫn chưa chín. Anh ta từ lúc lên kinh đi thi, đến lúc làm tể tướng rồi về hưu, giấc mơ này đã mơ trọn vẹn. Cả một đời của anh ta, 100 năm chỉ là mấy phút mà thôi; kéo dài, rút ngắn cùng một lúc. Người tú tài trải qua giấc mộng này liền giác ngộ, đời người là giả, chẳng phải thật. Vì thế phải nhớ rằng, mọi thứ đều là giả.

Phật trong kinh Kim Cang có nói: “**Tất** **cả pháp hữu vi**, **như mộng huyễn bào ảnh**, **như lộ diệc như điện**”. Ở đây nói đến tốc độ rất nhanh, chỉ như bọt nước, như ánh chớp vậy, một chút là biến mất. Khuyên con người đối người, đối sự, đối vật, đều đừng cho là thật. Cho là thật sẽ tạo nghiệp, tạo nghiệp liền cảm vời quả báo chẳng như ý, là giả vậy hà tất cho là thật! Hà tất tự mình làm khó chính mình! Chúng ta phải tin vào câu nói này, nhất định hại không nổi người khác đâu! Tôi thường nói, bạn khởi lên cái tâm hại người, hại người ta ba phần, bản thân mình thì sao? Hại đến bảy phần, hại mình bảy phần, cái khoản này lúc nào mới tính? Chết đi rồi mới hiểu.

Khổ báo ở Tam đồ, lời của Phật là thật, giáo huấn của Thánh hiền cũng là thật. Dạy chúng ta phải tha thứ cho người, tha thứ chính là tu phước, tích phước đức cho bản thân. Không thể tha thứ, phước của mình cũng không còn. Nên gặp phải những chuyện chẳng lành; bạn nhìn xem, bạn có thể làm được, đó là tu phước; không thể làm được, là tạo tội. Người vì sao lại không tu phước chứ? Trong báo cáo về Hải Hiền lão Hòa thượng có một việc: một người thanh niên đến thu tiền điện, lão Hòa thượng nhìn thấy hóa đơn, bèn hỏi anh ta số tiền trên tờ hóa đơn. Do Ngài không biết chữ, vừa hỏi mới biết số tiền rất lớn, Ngài liền hỏi:

- “*Vì* *sao tiền điện tháng này lại nhiều hơn tháng trước nhiều như vậy?*”.

Người thanh niên này liền đánh Ngài hai bạt tai; Lão Hòa thượng lập tức đưa tiền cho anh ta. Khi người thanh niên đi rồi, người xung quanh nhìn thấy rất tức giận, không phục; muốn tìm anh ta lại để lý luận. Lão Hòa thượng bèn nói:

**-** “*Bỏ đi*, *người xuất gia phải Nhẫn nhục Ba la mật*, *đánh tôi coi như gãi ngứa cho tôi*; *nhổ vào mặt tôi coi như rửa mặt cho tôi thôi*”.

Một chút oán hận cũng không có, đều dàn xếp ổn thỏa, đây là gì? Là phước báu, tu phước báu. Người đánh Ngài, bản thân họ tạo tội nghiệp nếu như có lòng oán hận là sai, tại vì sao? Vì hóa ra sẽ “Oan oan tương báo”, việc này phiền phức.

Chúng ta biết thế gian này, mọi thứ đều là giả, vậy bạn hà tất phải tính toán làm gì! Từng chút một đều là tích lũy công đức, tha thứ cho người, không cần phải tính toán với họ. Thiệt thòi là phúc, câu này là sự thật một chút cũng không sai. Người hồ đồ, gọi là người hồ đồ hiếm có; họ chỉ giả hồ đồ, tức không phải người hồ đồ thật sự; không tính toán với người, cam tâm tình nguyện chịu thiệt thòi, mắc lừa, thì bình yên. Tuyệt! Đừng để trong tâm, người này về sau có phước báu lớn. Điều này chúng ta nhất định phải nhớ kỹ, phước báu Nhân Thiên chẳng dễ gì hưởng được, vì sao vậy? Vì nó quá phức tạp, nên cả đời tu hành “**Đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức**”.

Tuyệt! Không cầu phước báu Nhân Thiên, cầu cái gì? Chỉ cầu vãng sanh Tịnh Độ, đến Thế Giới Cực Lạc gần gũi A Di Đà Phật, quyết định một đời chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề. Đây mới gọi là trí huệ chân thật, chân thật đại phúc. Sau khi thành Phật đi giáo hóa chúng sanh, chẳng luận thị hiện như thế nào đều không mê hoặc điên đảo, điều này mới đúng. Phật có thể hiện tất cả thân, hiện thân Phật, Bồ Tát, hiện thân A La Hán hay thân quốc vương, hay thân tể tướng. Trong 32 ứng thân, thân gì cũng đều có thể hiện được; nhưng không hề khởi tâm động niệm, không hề phân biệt, chấp trước. Giống như Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, thị hiện “***Bát tướng thành Đạo***” nhưng không khởi tâm động niệm. Nếu các ngài khởi tâm động niệm, các ngài là phàm phu, không phải Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát chẳng luận thị hiện thân gì, đều không khởi tâm động niệm. Cho nên các ngài không tạo nghiệp. Không khởi tâm, không động niệm gọi là “Tịnh nghiệp”, tịnh nghiệp sẽ không có quả báo của Tam giới Lục đạo, đây gọi là đắc đại tự tại.

Trong kinh này, giống trong phẩm “Đại giáo Duyên khởi” có nói: “**Có** **thể trong khoảng một niệm**, **trụ vô lượng ức kiếp**”, điều này Hoa Nghiêm có, trong kinh này cũng có. Trong phẩm “Đức tuân Phổ Hiền”, phẩm thứ hai: “**Trong khoảng một niệm qua khắp hết thảy cõi Phật**”. Bạn xem, vô lượng vô biên cõi nước của chư Phật đều dạo chơi hết một lượt, cần bao nhiêu thời gian? Trong khoảng một niệm, tại vì sao? Do có thể hiện vô lượng vô biên thân; mỗi một thân dạo một cõi nước, thời gian rất ngắn là xem qua hết thảy. Phẩm “Tán thán Phật đức” cũng chép: “**Trong khoảng một bữa ăn**, **lại đi qua mười phương vô biên cõi tịnh**; **những câu như vậy đều hiển thị Huyền Môn thứ chín này**”, tức là không còn thời gian, thời gian là giả, không phải thật.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật.**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

